**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**THỨ BA NGÀY 4.2.2020**

1. **Phần trắc nghiệm**(2,0 điểm): Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

**Câu 1.**Bài thơ “Khi con tu hú” của Tố Hữu được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

1. Khi tác giả mới bị thực dân Pháp bắt và giam ở nhà lao Thừa Phủ.
2. Khi tác giả mới giác ngộ cách mạng.
3. Khi tác giả đang bị giải từ nhà lao này đến nhà lao khác.
4. Khi tác giả đã vượt ngục để trở về với cuộc sống tự

**Câu 2.**“Minh nguyệt” có nghĩa là gì?

A. Trăng soi. B. Trăng đẹp. C. Trăng sáng. D. Ngắm trăng.

**Câu 3**. Trong bốn kiểu câu đã học, kiểu câu nào được sử dụng phổ biến nhất trong giao tiếp hàng ngày?

A. Câu nghi vấn. B. Cầu cảm thán.

C. Cầu cầu khiến. D. Câu trần thuật.

**Câu**4. “Chiếu dời đô” được sáng tác năm nào?

A. 958. B. 1010. C. 1789. D. 1858.

**Câu 5**. Phương tiện dùng để thực hiện hành động nói là gì?

A. Nét mặt. B. Điệu bộ. C. Cử chỉ. D. Ngôn từ.

**Câu 6**. Có thể thay thế từ “tấp nập” trong câu “Các bạn đã tấp nập đầu quân” bằng từ nào?

A. tất bật. B. nô nức. C. huyên náo. D. tấp tểnh.

**Câu 7**: Hai câu thơ “Chiếc truyền im bến mỏi trở về nằm - Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ” sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh B. Hoán dụ C. Ẩn dụ D. Nhân hóa

**Câu 8**. Việc kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự trong văn bản nghị luận có tác dụng như thế nào?

1. Làm cho bài văn nghị luận trở nên cụ thể hơn, sinh động và gợi cảm hơn, do đó có sức thuyết phục mạnh mẽ hơn.
2. Làm cho bài văn nghị luận trở nên chặt chẽ, sắc sảo hơn.
3. Làm cho bài văn nghị luận giàu màu sắc triết lí.
4. Làm cho bài văn nghị luận rõ ràng, mạch lạc và lô-gíc hơn.
5. **Phần tự luận**(8,0 điểm)

**Câu 9.**Em hãy chép thuộc khổ thơ thứ ba bài thơ “Nhớ rừng” của Thế Lữ và cho biết nội dung, nghệ thuật của bài.

**Câu 10**. Chứng minh rằng Nước Đại Việt ta (trích Bình Ngô đại cáo) của Nguyễn Trãi tràn đầy niềm tự hào dân tộc.